

Số: 1368/QĐ-TCCB

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Nano và Năng lượng**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/02/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-TCCB ngày 07/12/2011 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Trung tâm Nano và Năng lượng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nano và Năng lượng và Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nano và Năng lượng.

Điều 2. Chánh Văn phòng, trưởng ban chức năng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc có liên quan và Giám đốc Trung tâm Nano và Năng lượng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- GD, các PGĐ ĐHQGHN;
- VP, các Ban chức năng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trung tâm NN&NL;
- Lưu: VT, TCCB, C60.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

GS.TS. Mai Trọng Nhuận

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM NANO VÀ NĂNG LƯỢNG**

(Ban hành kèm Quyết định số: 1368/QĐ-TCCB ngày 25/4/2012
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi và trụ sở giao dịch

1. Tên tiếng Việt: **Trung tâm Nano và Năng lượng.**
2. Tên tiếng Anh: **VNU Nano and Energy Center.**
3. Tên viết tắt: **VNU-NEC.**
4. Trụ sở chính: Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: . Fax:
5. Website: **www.nec.vnu.edu.vn**

Điều 2. Trung tâm Nano và Năng lượng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 3636/QĐ-TCCB ngày 07/12/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), là tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) trực thuộc ĐHQGHN, hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

**Chương II
CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

Điều 3. Chức năng

1. Đầu mối tích hợp và điều phối các nguồn lực phù hợp, phát huy liên thông, liên kết hợp tác để triển khai các dự án, chương trình nghiên cứu cơ bản,

nghiên cứu ứng dụng hướng đến các sản phẩm nghiên cứu khoa học (NCKH) tiêu biểu của ĐHQGHN trong lĩnh vực nano và năng lượng, đặc biệt là năng lượng sạch.

2. Nghiên cứu chiến lược, chính sách và tổ chức các hoạt động chuyển giao, cung cấp dịch vụ KH&CN trong các lĩnh vực được giao.

3. Đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), tham gia đào tạo đại học và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, nhân tài trong lĩnh vực nano và năng lượng.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN trọng điểm trong lĩnh vực nano và năng lượng theo đơn đặt hàng hoặc theo yêu cầu của ĐHQGHN và của các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương trong cả nước.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch KH&CN; tham gia tuyển chọn, đấu thầu và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng theo quy định.

3. Nghiên cứu chiến lược, chính sách, tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN về định hướng phát triển lĩnh vực nano, năng lượng và các lĩnh vực KH&CN liên quan.

4. Tổ chức đào tạo sau đại học, tham gia đào tạo đại học và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, nhân tài trong lĩnh vực nano và năng lượng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành cho cán bộ trong và ngoài ĐHQGHN về công nghệ nano và năng lượng.

5. Hợp tác nghiên cứu KH&CN với các tổ chức đào tạo và nghiên cứu quốc tế, các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực nano và năng lượng.

6. Trao đổi cán bộ, sinh viên với các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới để phục vụ nhu cầu đào tạo, NCKH của Trung tâm.

7. Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; tổ chức các hoạt động dịch vụ KH&CN, tư vấn trong lĩnh vực nano và năng lượng.

8. Tích hợp các phòng thí nghiệm trực thuộc của Trung tâm với các phòng thí nghiệm, các trung tâm liên quan trong ĐHQGHN theo mô hình các đơn vị phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ nói trên.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Ban Giám đốc Trung tâm.
2. Hội đồng Cố vấn quốc tế.
3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo.
4. Các phòng chức năng giúp việc Giám đốc Trung tâm:
 - a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.
 - b) Phòng Nghiên cứu khoa học và phát triển.
 - c) Phòng Đào tạo.
5. Các Phòng thí nghiệm trực thuộc.
6. Các Phòng thí nghiệm phối hợp.
7. Các đơn vị trực thuộc khác (khi có nhu cầu).

Điều 6. Ban Giám đốc Trung tâm gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Đứng đầu Trung tâm là Giám đốc Trung tâm do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về mọi hoạt động của Trung tâm, là người đại diện pháp nhân cao nhất trong quan hệ với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Giám đốc Trung tâm phải là cán bộ của ĐHQGHN.

Cấp phó của Giám đốc Trung tâm là Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm. Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm phân công phụ trách một số mặt công tác của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về những việc được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm có thể là cán bộ kiêm nhiệm bên ngoài ĐHQGHN.

Điều 7. Hội đồng Cố vấn quốc tế của Trung tâm có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc Trung tâm trong công tác NCKH, đào tạo và các công tác khác của Trung tâm; là đầu mối quan trọng để kết nối Trung tâm với các tổ chức NCKH, đào tạo có uy tín trong và ngoài nước. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Hội đồng Cố vấn quốc tế của Trung tâm; bổ nhiệm các chức danh: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng Cố

vấn quốc tế của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Cố vấn quốc tế của Trung tâm.

Điều 8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) của Trung tâm gồm các chuyên gia có uy tín về KH&CN trong và ngoài ĐHQGHN, có nhiệm vụ định hướng và tư vấn cho Giám đốc Trung tâm về các chính sách lớn liên quan đến hoạt động đào tạo và NCKH. Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập Hội đồng KH&ĐT của Trung tâm; bổ nhiệm các chức danh: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng KH&ĐT của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng KH&ĐT của Trung tâm.

Điều 9. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Trung tâm do Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm tùy theo yêu cầu thực tế. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng, phó phòng chức năng, phòng thí nghiệm trực thuộc, phòng thí nghiệm phối hợp, đơn vị trực thuộc Trung tâm.

Đối với phòng thí nghiệm phối hợp, Giám đốc Trung tâm thành lập trên cơ sở thỏa thuận hợp tác giữa Trung tâm và đơn vị phụ trách trực tiếp phòng thí nghiệm có liên quan. Phòng thí nghiệm phối hợp có trách nhiệm hợp tác với Trung tâm để triển khai một số nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo của Trung tâm tại các phòng thí nghiệm phối hợp và hợp tác với các phòng thí nghiệm trực thuộc, phối hợp khác để sử dụng cơ sở vật chất, triển khai nhiệm vụ nghiên cứu.

Điều 10. Nhân sự của Trung tâm gồm cán bộ, viên chức làm việc theo chế độ chính nhiệm, kiêm nhiệm và hợp đồng lao động.

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn tài chính của Trung tâm, trên cơ sở xác định vị trí công tác và bản mô tả công việc, Giám đốc Trung tâm xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực, kế hoạch định biên, kế hoạch tuyển dụng hàng năm, trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, phê duyệt. Giám đốc Trung tâm có quyền tự chủ trong việc sử dụng kinh phí để tuyển dụng cán bộ, viên chức bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cán bộ chính nhiệm là cán bộ làm việc toàn thời gian cho Trung tâm, đảm nhiệm những nhiệm vụ do Giám đốc Trung tâm giao.

3. Cán bộ kiêm nhiệm là cán bộ chính nhiệm ở một đơn vị khác ký hợp đồng lao động với Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ nhất định của Trung tâm và của đơn vị đó.

4. Cán bộ ký hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên của Trung tâm.

5. Việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, viên chức tại Trung tâm theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 11. Các nguồn tài chính của Trung tâm

1. Kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ thường xuyên của Nhà nước.

2. Kinh phí từ các dự án, đề tài khoa học, dịch vụ KH&CN.

3. Các nguồn tài trợ.

4. Kinh phí từ các hợp đồng nghiên cứu chuyển giao, dịch vụ KH&CN.

5. Kinh phí từ hoạt động đào tạo sau đại học của Trung tâm.

6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 12. Chế độ quản lý và sử dụng tài chính

1. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. Giám đốc Trung tâm là chủ tài khoản của Trung tâm. Trong những điều kiện cụ thể, Giám đốc Trung tâm có thể ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc Trung tâm thay mặt Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý các nguồn tài chính của Trung tâm.

3. Trung tâm có Kế toán trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

4. Hàng năm, Trung tâm lập dự toán kế hoạch ngân sách, dự toán chi tiết thu, chi tài chính báo cáo ĐHQGHN và chịu sự kiểm tra, giám sát của ĐHQGHN theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

5. Hàng năm, Trung tâm thực hiện việc trích nộp kinh phí từ các nguồn tài chính của đơn vị vào Quỹ thi đua, khen thưởng và chi cho các hoạt động chung của ĐHQGHN theo tỷ lệ do Giám đốc ĐHQGHN quy định.

6. Việc sử dụng trang thiết bị khoa học của Trung tâm phải theo các quy định do Giám đốc Trung tâm ban hành trên cơ sở: tạo điều kiện tối đa để các cán bộ của ĐHQGHN có cơ hội sử dụng hiệu quả; các cán bộ của Trung tâm phải đóng góp tài chính bù đắp chi phí vận hành thiết bị, các cán bộ của ĐHQGHN phải đóng góp tài chính bù đắp chi phí vận hành và quản lý thiết bị, các cán bộ bên ngoài ĐHQGHN phải đóng góp tài chính bù đắp chi phí vận hành, quản lý và một phần khấu hao thiết bị.

Điều 13. Cơ sở vật chất của Trung tâm

1. ĐHQGHN trang bị cơ sở vật chất ban đầu cho Trung tâm gồm: phòng làm việc, thiết bị, máy tính. Trung tâm tự mua sắm các cơ sở vật chất khác phù hợp với quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. ĐHQGHN có thể giao cho Trung tâm phối hợp quản lý một số thiết bị đặt tại các phòng thí nghiệm phối hợp ở các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN. Trong trường hợp này, đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN sẽ là đầu mối quản lý bên ngoài các phòng thí nghiệm (khuôn viên, phòng ốc, bảo vệ...) còn Trung tâm và phòng thí nghiệm phối hợp quản lý phần bên trong phòng thí nghiệm (thiết bị khoa học, lịch sử dụng, vận hành thiết bị, hoạt động KH&ĐT...).

3. Trung tâm chịu trách nhiệm chi trả các chi phí có liên quan đến vận hành thiết bị mà Trung tâm được giao quản lý; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh, an toàn sử dụng.

4. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng, ban hành các văn bản quản lý và khai thác thiết bị đảm bảo đạt hiệu quả cao, đặc biệt là tạo điều kiện cho tất cả cán bộ của ĐHQGHN có cơ hội sử dụng và khai thác thiết bị khi có nhu cầu. Cán bộ quản lý thiết bị có thể là cán bộ của đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

5. Trung tâm phải ứng dụng công nghệ thông tin để người sử dụng có thể đăng ký sử dụng máy. Các cán bộ của ĐHQGHN có nhu cầu sử dụng máy sẽ được cấp tên để truy nhập hệ thống đăng ký sử dụng thiết bị từ xa. Các cán bộ của ĐHQGHN được quyền tự sử dụng máy trực tiếp nếu đã qua đào tạo sử dụng thiết bị. Tất cả các thành viên đều phải trả kinh phí khi sử dụng thiết bị, mức kinh phí

do Giám đốc Trung tâm quy định. Kinh phí này được dùng để trả lương cho cán bộ quản lý thiết bị và thanh toán các chi phí vận hành sử dụng máy.

6. Trung tâm có trách nhiệm chia sẻ lợi ích của các sản phẩm NCKH và dịch vụ với các đơn vị có liên quan đến cơ sở vật chất và cán bộ nghiên cứu. Đối với sản phẩm là các bài báo khoa học phải ghi địa chỉ của các nơi có liên quan, đối với sản phẩm là các sáng chế thì chủ sở hữu được chia sẻ quyền lợi.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Quan hệ với Ban Giám đốc, Văn phòng và các ban chức năng của ĐHQGHN

1. Trung tâm chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc ĐHQGHN trong các hoạt động chính như định hướng NCKH, thực hiện chương trình đào tạo và các vấn đề quan trọng của Trung tâm.

2. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch triển khai các hướng nghiên cứu của ĐHQGHN.

3. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp với Ban Đào tạo, Ban Tổ chức Cán bộ, Ban Kế hoạch - Tài chính trong việc triển khai thực hiện đào tạo sau đại học trong lĩnh vực nano và năng lượng.

4. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp với Ban Quan hệ Quốc tế để thực hiện nhiệm vụ hợp tác NCKH và đào tạo sau đại học với các tổ chức quốc tế có uy tín.

5. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng và các ban chức năng của ĐHQGHN để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Điều 15. Quan hệ với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN

1. Trung tâm có mối quan hệ công tác mật thiết với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao thông qua các hoạt động NCKH và đào tạo, đặc biệt là thông qua hệ thống phòng thí nghiệm phối hợp. Trung tâm được tổ chức và hoạt động theo cơ chế mở, xây dựng những quy định để tăng cường tính liên thông, liên kết, sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất dùng chung của Trung tâm và của các đơn vị trong ĐHQGHN. Các hoạt động NCKH và đào tạo của Trung tâm được liên kết chặt chẽ với các

đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN thông qua việc quản lý, NCKH và đào tạo của Trung tâm.

2. Các cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có liên quan hoặc người được uỷ quyền tham gia làm thành viên Hội đồng KH&ĐT của Trung tâm để quyết định các định hướng lớn của Trung tâm và làm tăng cường khả năng hợp tác của Trung tâm với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

3. Trong hoạt động NCKH và đào tạo, cán bộ của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN được kiêm nhiệm làm quản lý hoặc chuyên môn, đảm nhận việc khai thác và vận hành thiết bị, cơ sở vật chất của Trung tâm. Trung tâm quy định cụ thể việc khai thác và sử dụng thiết bị do Trung tâm quản lý. Trung tâm phối hợp với các đơn vị khác trong việc xây dựng nguyên tắc hoạt động của các phòng thí nghiệm phối hợp.

Điều 16. Quan hệ với các cơ quan khác ngoài ĐHQGHN

Trung tâm được quan hệ, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, giáo dục, khoa học, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trong và ngoài nước để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; được quyền ký kết các văn bản hợp tác trong lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Bản Điều lệ này gồm 6 Chương 17 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Giám đốc ĐHQGHN ký quyết định ban hành. Trong quá trình hoạt động, nội dung của Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm./.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

GS.TS. Mai Trọng Nhuận